

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đồng Văn T, Sinh năm 1979

ĐKHKT: Xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1984

ĐKHKT: Xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện nay: xóm Đình, thôn Yên Quán, xã Hưng Đạo, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Anh Đồng Văn T và chị Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Anh Đồng Văn T và chị Phạm Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2 Về con chung: Anh T và chị M thỏa thuận:

Chị M trực tiếp nuôi 3 con chung Đồng Văn Quốc A, sinh ngày 28/11/2018, Đồng Quốc H, sinh ngày 31/10/2014, Đồng Tú A, sinh ngày 26/11/2019 đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng/ 1 con (3 con là 3.000.000đ/tháng) đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh T tự nguyện nộp án phí LHST và DSST số tiền 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004097 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án huyện Phú Bình vào ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Xuân Phương, H. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ

